TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 139 /2023/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 19 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa:

- Ông **Trần C**, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Q.

- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về vấn đề tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và sự thỏa thuận đó đã đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần C và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần C và bà Nguyễn Thị T có 02 con chung là Trần Long V, sinh ngày 14/12/2012 và Trần Ánh N, sinh ngày 27/7/2020. Ly hôn, vợ

chồng thỏa thuận giao con Trần Long V, sinh ngày 14/12/2012 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Trần Ánh N, sinh ngày 27/7/2020 cho ông Trần C trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không nuôi con vẫn được thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm 300.000 đồng ông Trần C và bà Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông Trần C và bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự theo biên lai số 0000845 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hòa Vang;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa Vang;*
- *UBND xã Điện Tiến, Tx. Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ việc.*

THẨM PHÁN

Vũ Hồng Hải